

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Bé.

Bà Hoàng Thị Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 18/9/1999, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Hoàng Văn Đ (đã chết); Con bà: Dương Thị N (đã chết); Vợ và con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/6/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Họ và tên: **Nguyễn Quang T**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 12/4/1997, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Có vợ: Vũ Thị A, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/6/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Vân Đồn – Có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị T – Điều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 30/6/2021, tại chốt kiểm soát phòng dịch cầu 3 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đ 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám; thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng xanh, 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 14S1-081.37.

Tại Kết luận giám định số 1232/KLGĐ ngày 03/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu của Hoàng Văn Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,117gam.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T đều khai nhận: Đ và T là bạn bè và đã từng sử dụng ma túy đá cùng nhau. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, Đ nhắn tin rủ T cùng mua ma túy để sử dụng, nhưng vì cả hai đều không có tiền, nên Đ đã nhắn tin hỏi mua nợ 300.000 đồng ma túy đá của một người bạn tên là C (không rõ lai lịch), C đồng ý. Sau đó C giới thiệu một người quen của C cho Đ lấy ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 14S1-081.37 chở Đ đến khu vực cầu 3 nhận 01 túi ma túy đá từ người đàn ông (không rõ lai lịch) mà C giới thiệu rồi đi về tìm chỗ để cả hai cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, khi Đ và T đi về đến chốt kiểm soát phòng dịch cầu 3 thì bị Công an bắt giữ, thu giữ vật chứng như trên.

Bản cáo trạng số 131/CT – VKSQN – P1 ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Chị Nguyễn Thị N có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều khẳng định: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 14S1 -081.37 là của chị, do chị bỏ tiền ra mua. Khi mua về, do chị có việc bận nên bảo con trai chị là Nguyễn Quang T đi đăng ký. Chị thường xuyên sử dụng chiếc xe trên để đi chợ, làm phương tiện hàng ngày. Ngày 30/6/2021, T bảo chị cho mượn xe ra ngoài một lúc, chị đồng ý cho T mượn xe.

Tại phiên tòa, chị N thừa nhận đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại chiếc xe mô tô trên và không yêu cầu gì khác.

Người chứng kiến trong vụ án là các anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T đều có các lời khai trình bày về việc chứng kiến Công an bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 30/6/2021 tại chốt kiểm soát phòng dịch cầu 3 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, thu giữ trong người có ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số 1232/KLGĐ ngày 03/7/2021, 02 sim điện thoại Viettel được lắp trong 02 chiếc điện thoại thu giữ của Đ và T là vật chứng vụ án, 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Iphone vì các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T phù hợp với nhau; Phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản

niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét; Phù hợp với kết luận giám định số 1232/KLGĐ ngày 03/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh; Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T đã chứng kiến việc Công an bắt quả tang các bị cáo và thu giữ vật chứng. Anh B có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: “...Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 30/6/2021, khi tôi đi xe qua chốt kiểm soát phòng dịch tại cầu 3 thì được cơ quan Công an mời vào chứng kiến việc lập biên bản người phạm tội quả tang đối với hai nam thanh niên nghi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại đây, tôi nghe thấy hai thanh niên khai: Thanh niên điều khiển xe máy tên là Nguyễn Quang T, sinh năm 1997, thanh niên còn lại tên là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1999 cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện V. Cả hai thanh niên khai đã đi mua ma túy và đang trên đường về để cùng nhau sử dụng thì bị Công an bắt quả tang...”. “...Tôi thấy cơ quan Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của thanh niên ngồi sau xe máy tên Hoàng Văn Đ 01 (một) túi Nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; tạm giữ 01 (một) xe máy Exciter BKS 14S1-081.37 và một chìa khóa xe; tạm giữ 01 (một) điện thoại di động OPPO của Nguyễn Quang T; Tạm giữ 01 (một) điện thoại Iphone của Hoàng Văn Đ. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng...” . Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 30/6/2021, tại chốt kiểm soát phòng dịch cầu Vân Đồn 3 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,117gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Xét vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê T mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Cũng chính Đ là người liên hệ tìm nguồn ma túy để cả hai đi mua và là người trực tiếp nhận ma túy từ một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ. Khi được rủ, T tỏ ra tích cực hưởng ứng và điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển

kiểm soát 14S1 – 081.37 chở Đức đến khu vực Cầu 3 để nhận ma túy. Như vậy, vai trò của Đ lớn hơn của T nên phải chịu hình phạt cao hơn.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì niêm phong số 1232/KLHD ngày 03/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là 01 (một) vỏ thuốc lá “Thăng Long” màu vàng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 02 (hai) chiếc sim nhãn hiệu Viettel (được lắp trong 02 chiếc điện thoại di động của Đ và T) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng và Iphone màn hình cảm ứng đã cũ, đều xác định đã dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 14S1-081.37, qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị N (mẹ của Nguyễn Quang T), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N. Tại phiên tòa, bà N không có yêu cầu khác, nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối tượng C và đối tượng bán ma túy cho Đ, T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Hoàng Văn Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/6/2021.

Xử phạt: Nguyễn Quang Trung 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/6/2021.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số: 1232/KLGD ngày 03/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng 01 (một) vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng và 02 (hai) chiếc sim điện thoại nhãn hiệu Viettel (được lắp trong hai chiếc điện thoại của Đ và T); Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 02 (hai) chiếc điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng và Iphone màn hình cảm ứng; Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận

vật chứng số: 33/BB-CQTHADS ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ ;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Trần Chính Nghĩa